

Bản án số: 92/2017/HSST

Ngày 26-10-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Đỗ Ngọc Cận**.

2/ Ông: **Huỳnh Phước**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Minh H (có tên gọi khác là **G**), sinh năm 1976; Nơi thường trú: Số 32/24 đường P, Khóm 6, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 336/32 đường L, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành C (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); Tiền sự: 03 lần; *Lần thứ nhất*, ngày 10/02/2017 bị Trưởng công an Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00644/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; *Lần thứ hai*, ngày 20/02/2017 bị Trưởng công an Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00647/QĐ-XPHC với số tiền là 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; *Lần thứ ba*, ngày 10/4/2017 bị Trưởng Công an

Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00745/QĐ-XPHC với số tiền là 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành. Nên lần phạm tội này chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 19-6-2017; (có mặt)

** Những người bị hại:*

1. Ông **Trần Quang N**, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Số 2/41A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi tạm trú: Số 326/7/8 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị Bảo T**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 966 đường L, Khóm 5, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Ngọc Thùy D**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Số 336/25 đường L, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 336/32 đường L, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968; Nơi thường trú: ấp V, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi tạm trú: Nhà trọ G, đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Ông **Trần Quốc H** (có tên gọi khác là **L**), sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 19/23 đường T, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 140 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Minh H (G) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Minh H là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 25-4-2017, H đi bộ một mình trên đường P, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì nhìn thấy chị Trần Thị Bảo T đang ngồi trên xe đậu kế bên cửa hàng Thế giới di động để đợi bạn, H quan sát thấy

bên trong túi quần phía bên phải của chị T đang mặc có để một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, một phần điện thoại nhô ra khỏi túi quần nên H nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của chị T để bán lấy tiền tiêu xài. Với ý định này, H đi đến ngồi gần xe của chị T để quan sát chờ cơ hội thuận lợi để chiếm đoạt, khi thấy chị T điều khiển xe đi thì H từ phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị T rồi bỏ chạy về hướng chợ Trung tâm thành phố S, chạy qua đường N tẩu thoát. Khi đi đến đường N thì H kêu ông Trần Quốc H là người chạy xe ôm chở đến cửa hàng điện thoại T trên đường L, bán điện thoại vừa giật được cho ông Trần Quang T với giá 2.600.000đ, bán xong hải kêu H chở về đường L rồi trả tiền xe ôm cho H 30.000đ, số tiền còn lại H mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Ông T sau khi mua điện thoại của H thì đã bán lại cho một người khác, không rõ họ tên và địa chỉ với giá 2.800.000đ. Còn chị T sau khi bị H giật điện thoại đã đến công an trình báo.

Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã nêu trên, H được bảo lãnh tại ngoại, thì vào khoảng 18 giờ ngày 29-4-2017, H đi bộ vào khu vực chợ cá thuộc chợ Trung tâm thành phố S, khi đến đoạn giao nhau giữa đường N và đường Đ thì nhìn thấy anh Trần Quang N đang đứng mua cá, bên cạnh là xe của anh N có phần cốp mở, trong cốp có để một bóp tiền ở phần nắp bình xăng gần đuôi xe, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt bóp tiền này. Nhân lúc anh N đang đứng mua cá không để ý, H đi lại gần rồi từ phía sau dùng tay lấy bóp tiền của anh N và cất giấu vào người rồi nhanh chóng đi qua hướng đường N tẩu thoát. Sau đó, H kiểm tra trong bóp có 620.000đ cùng một số giấy tờ nên H lấy số tiền rồi đem bóp cùng giấy tờ bỏ lại trên ghế đá ở đường N, số tiền lấy được H lấy tiền lẻ mua cà phê và hút thuốc, còn lại 600.000đ thì H đưa cho vợ là Nguyễn Ngọc Thùy D. D nhận tiền của H rồi lấy ra 500.000đ để trả nợ cho bà Nguyễn Thị H, còn lại thì tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL.ĐGTS ngày 18-5-2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 new J510 Gold, màu đồng, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 85%, với số tiền là $01 \times 4.090.000đ \times 85\% = 3.476.500đ$. (*ba triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng*)

Tại Cáo trạng số 78/QĐ-KSĐT ngày 02-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Minh H (G) về tội “Cướp giật tài

sản” theo Khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh H (G) về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H (G) phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đen, trên vành nón có chữ Jeans, made in Việt Nam.

Tại phiên tòa, ông Trần Quang N là người bị hại vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai, thì ông N thừa nhận đã nhận lại được số tiền là 500.000đ cùng một số giấy tờ nên không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bảo T là người bị hại thừa nhận điện thoại di động Samsung Galaxy J5 của bà là do bị cáo chiếm đoạt. Tại cơ quan Điều tra thì bà có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 3.476.500đ nhưng tại phiên tòa do hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn, nên không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người liên quan tại các biên bản ghi lời khai, thì bà H thừa nhận có nhận số tiền 500.000đ của Nguyễn Ngọc

Thùy D trả nợ cho bà, nhưng bà không biết số tiền là do bị cáo phạm tội mà có. Nay bà đã giao nộp cho cơ quan Điều tra và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc Thùy D thừa nhận bị cáo có đưa cho bà số tiền là 600.000đ nhưng bà không biết số tiền là do bị cáo phạm tội mà có. Nay bà đã tiêu xài và trả nợ hết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H (G) thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H (G) đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25-4-2017, bị cáo đi bộ trên đường P, Phường 1, thành phố S thì nhìn thấy chị Trần Thị Bảo T đang ngồi trên xe đậu kế bên cửa hàng Thế giới di động quan sát thấy bên trong túi quần phía bên phải của chị T có để một điện thoại di động nên bị cáo đi đến ngồi gần xe của chị T, khi thấy chị T đang chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị cáo từ phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại trong túi quần rồi bỏ chạy về hướng chợ Trung tâm thành phố S qua đường N để tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đi xe ôm đến cửa hàng điện thoại T trên đường L bán điện thoại được 2.600.000đ, số tiền có được bị cáo mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, khi được bảo lãnh tại ngoại đến khoảng 18 giờ ngày 29-4-2017, bị cáo đi bộ đến chợ cá Trung tâm thành phố S khi đến đoạn giao nhau giữa đường N và đường Đ thì nhìn thấy anh Trần Quang N đang đậu xe để mua cá, quan sát thấy cốp xe của anh N đang mở bên trong cốp có để một cái bóp, nên bị cáo đi lại gần rồi từ phía sau dùng tay lấy bóp tiền của anh N rồi cất giấu vào trong người và đi qua hướng đường N để tẩu thoát. Bị cáo kiểm tra bên trong bóp có số tiền 620.000đ cùng một số giấy tờ, nên bị cáo lấy tiền trong bóp còn giấy tờ thì vứt bỏ, số tiền có được đưa cho vợ là Nguyễn Ngọc Thùy D 600.000đ còn lại bị cáo tiêu cá nhân xài hết.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Minh H đã dùng tay giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của người bị hại T, qua định giá có giá trị là

3.476.500đ. Ngoài ra, bị cáo còn lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại N đã lén lút chiếm đoạt số tiền là 620.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 136 và Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại N đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bà T là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Quang H là người đã chở bị cáo đi bán điện thoại, nhưng ông không biết điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Trần Quang T là người mua điện thoại di động của bị cáo rồi bán lại cho người khác, nhưng ông không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Nguyễn Ngọc Thùy D là vợ của bị cáo, khi bị cáo đưa tiền cho bà thì bà không biết số tiền là do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người đã nhận tiền của vợ bị cáo trả nợ, nhưng bà không biết số tiền là do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang N và bà Trần Thị Bảo T là những người bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án thu được: 01 nón kết màu đen, trên vành nón có chữ Jeans, made in Việt Nam.

Xét thấy, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau: Đối với 01 cái nón kết màu đen là của cá nhân bị cáo, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H (G) phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Minh H (G) 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh H (G) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang N và bà Trần Thị Bảo T là những người bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm d Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) nón kết màu đen, trên vành nón có chữ Jeans, made in Việt Nam

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng